

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 5 – 2022

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Cao Hồng H, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 57, đường Mạc Đình Chi, khóm 8, phường 5, thành phố M, tỉnh M.

Bị đơn: Anh Huỳnh Minh N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 224/2, đường Phạm Hồng Thám, phường 4, thành phố M, tỉnh M. Hiện anh N đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Cao Hồng H trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị với anh Huỳnh Minh N tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 08/12/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, thành phố M, tỉnh M. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm cự cãi nhiều lần, nguyên nhân là do anh N không quan tâm, chăm sóc gia đình, thường xuyên cờ bạc và có liên quan đến ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật, hiện anh N đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu.

Nay chị xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Minh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh N Kim A, sinh ngày 19/3/2015. Hiện con đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H khai không có.

Về nợ chung: Chị H khai không có.

Tại lời khai trong biên bản ghi lời trình bày đương sự ngày 22/4/2022, anh Huỳnh Minh N trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn, tuy nhiên do anh vi phạm pháp luật đang chấp hành án nên từ đó dẫn đến việc chị H yêu cầu ly hôn. Nay anh xác định anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh N Kim A, sinh ngày 19/3/2015. Hiện con đang sống chung với chị H. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N khai không có.

Về nợ chung: Anh N khai không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc yêu cầu ly hôn với anh N; Con chung: Giao cháu Huỳnh N Kim A, sinh ngày 19/3/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh N; Tài sản chung, nợ chung: Không có. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Huỳnh Minh N có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt anh nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị H và anh N tự nguyện kết hôn vào ngày 08/12/2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố M, tỉnh M đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị H: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị H cương quyết xin ly hôn với anh N vì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị H xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm với anh N. Đối với anh N, tại văn bản

ghi lời trình bày ngày 22 tháng 4 năm 2022 anh N xác định giữa vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn, tuy nhiên do hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu nên chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm từ cả hai phía, nay chị H xác định không còn tình cảm, cương quyết ly hôn với anh N và anh N cũng đồng ý ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh N.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh N Kim A, sinh ngày 19/3/2015. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, ý kiến của anh N cũng thống nhất đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi. Điều này cũng phù hợp thực tế hiện con đang sống cùng với mẹ, để tránh việc xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh N, đây là sự tự nguyện của chị H, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh N khai không có.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh N đều xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh chị nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Cao Hồng H ly hôn với anh Huỳnh Minh N.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh N Kim A, sinh ngày 19/3/2015 cho chị Cao Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Huỳnh Minh N.

Anh Huỳnh Minh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, chị H phải chịu. Ngày 29/3/2022, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo biên

lai số 0001093 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Cao Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Minh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.M;
- THADS Tp.M;
- UBND phường 4, Tp. M;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu